**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**BẢNG TỔNG HỢP TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC BỘ NGÀNH ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH NGƯỜI NƯỚC NGOÀI VÀO LÀM QUẢN LÝ, GIẢNG DẠY, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ TRAO ĐỔI HỌC THUẬT TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC CỦA VIỆT NAM**

*(Kèm theo Tờ trình số /TTr-BGDĐT ngày tháng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo*)

1. Thực hiện Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2025, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan xây dựng dự thảo Nghị định quy định người nước ngoài vào làm quản lý, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật trong cơ sở giáo dục của Việt Nam.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025 Bộ Giáo dục và Đào tạo có Công văn số 5950/BGDĐT-HTQT gửi lấy ý kiến các Bộ ngành đối với dự thảo Nghị định quy định người nước ngoài vào làm quản lý, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật trong cơ sở giáo dục của Việt Nam.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân lấy ý kiến:

- Tổng số Bộ, ngành đã gửi xin ý kiến: 16

- Tổng số ý kiến nhận được: 13/16 ý kiến của các Bộ ngành.

Trên cơ sở ý kiến của các ý kiến góp của các Bộ, ngành, Bộ GDĐT đã tổng hợp đầy đủ các ý kiến góp ý, tiếp thu và giải trình như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên Chương/Điều** | **Nội dung góp ý của các bộ, ngành** | **Nội dung tiếp thu, giải trình của Bộ GDĐT** |
| **I.** | **Góp ý chung** | | |
| **1.** |  | **Bộ Quốc phòng** (**Công văn số 6285/BQP-TM ngày 06/10/2025):**  Cơ bản thống nhất nội dung của dự thảo Nghị định |  |
| **2.** |  | **Bộ Công an** (**Công văn số 10760/A03-P6 ngày 22/10/2025):**  - Đối với dự thảo Tờ trình và báo cáo liên quan: tại dự thảo Tờ trình và các báo cáo về thực trạng, giải pháp thu hút chuyên gia nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp[[1]](#footnote-1), đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo bỏ nội dung về “Thủ tục xuất nhập cảnh và visa” vì không chính xác. Lý do: Theo quy định của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2019, 2023) thì thị thực ký hiệu LĐ1 cấp cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam có xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác; thị thực ký hiệu LĐ2 cấp cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam thuộc diện phải có giấy phép lao động. Việc cấp thị thực ký hiệu LĐ1, LĐ2 căn cứ vào giấy phép lao động hoặc giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động của người nước ngoài.  - Về khó khăn, vướng mắc trong thủ tục xin thị thực nêu tại Báo cáo tổng hợp về việc thu hút và sử dụng chuyên gia nước ngoài tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và thường xuyên tại Việt Nam[[2]](#footnote-2): Thủ tục xét duyệt nhân sự cấp phép cho người nước ngoài nhập cảnh, thủ tục cấp thị thực, thẻ tạm trú cho người nước ngoài đã được quy định cụ thể tại Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam, thành phần, cách thức nộp hồ sơ được nêu tại Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành kèm theo thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh. Bộ Công an đã triển khai hình thức nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công của Bộ Công an. Do đó, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát lại các nội dung tại Báo cáo trên, trường hợp có thông tin như tại Báo cáo, đề nghị cung cấp cụ thể, tránh nêu chung chung.  Cụ thể Dự thảo Tờ trình và Báo cáo nêu: “Thủ tục xuất nhập cảnh và Visa: Thủ tục xin visa lao động còn tách biệt với quy trình xin GPLĐ, dẫn đến sự chồng chéo và kéo dài thời gian. Việc thiếu cơ chế xin visa dài hạn (3-5 năm) gắn với hợp đồng lao động gây ra tâm lý không ổn định cho chuyên gia”.  Tại Báo cáo nêu: “Thủ tục xin visa lao động còn phức tạp, yêu cầu nhiều giấy tờ công chứng, hợp pháp hóa lãnh sự. Một số nơi chỉ cấp thị thực (visa) thay vì thẻ tạm trú, gây bất tiện cho chuyên gia trong các thủ tục hành chính khác như định danh điện tử”; “Xuất nhập cảnh/Visa: Hồ sơ phức tạp, thủ tục thường thay đổi và mất nhiều thời gian, chi phí. Các trường ở địa phương phải gửi hồ sơ và chờ xét duyệt tại Cục Xuất nhập cảnh, gây tốn kém chi phí đi lại”. | **Bộ GDĐT tiếp thu và giải trình như sau:**  - Bộ GDĐT tiếp thu và rà soát lại với các CSGD, điều chỉnh lại nội dung tại báo cáo và dự thảo Tờ trình. Tuy nhiên, đây là báo cáo thực tế triển khai của các CSGD với mong muốn cải cách thủ tục hành chính để tạo chuyển biến đột phá trong việc thu hút chuyên gia, giảng viên giỏi người nước ngoài. |
| **3** |  | **Bộ Tư pháp** (**Công văn số 6782/BTP-PLHSHC ngày 24/10/2025):**   * ***Về sự cần thiết ban hành***   Hiện nay, tại các văn bản luật hiện hành đã có nhiều quy định liên quan đến việc “khuyến khích, tạo điều kiện” cho người nước ngoài vào giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật tại các cơ sở giáo dục của Việt Nam, ví dụ:  - Luật Giáo dục 2019 quy định: *Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện cho cơ sở giáo dục của Việt Nam hợp tác với tổ chức, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài* ***trong giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học*** (khoản 1 Điều 107); *Tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được Nhà nước khuyến khích, tạo điều kiện để giảng dạy, học tập, đầu tư, tài trợ, hợp tác, nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ về giáo dục tại Việt Nam; được bảo hộ các quyền, lợi ích hợp pháp theo pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên* (khoản 1 Điều 108).  - Luật Nhà giáo năm 2025 quy định “*khuyến khích, tạo điều kiện để … nhà giáo, nhà khoa học là người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài tham gia* ***học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học, trao đổi học thuật*** *với cơ sở giáo dục và tổ chức ở Việt Nam”* (khoản 8 Điều 6).  - Luật Giáo dục đại học năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2018) quy định “*Chính phủ quy định chính sách đầu tư, chế độ đãi ngộ nhằm thu hút* ***các nhà khoa học*** *và người Việt Nam* ***ở nước ngoài tham gia hoạt động tài trợ, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ****…”* (khoản 2 Điều 48).  - Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014 quy định *“tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được Nhà nước khuyến khích, tạo điều kiện để* ***tham gia giảng dạy, nghiên cứu, đầu tư, tài trợ, hợp tác, ứng dụng khoa học, chuyển giao công nghệ*** *về giáo dục nghề nghiệp ở Việt Nam”* (khoản 2 Điều 50).  Bên cạnh đó, tại Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, giao Bộ Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu xây dựng *Nghị định quy định việc người nước ngoài vào làm quản lý, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật tại các cơ sở giáo dục của Việt Nam* (mục I.37 Phụ lục II). Do đó, Bộ Tư pháp nhất trí về sự cần thiết nghiên cứu xây dựng dự thảo Nghị định.   * ***Về thời điểm ban hành dự thảo Nghị quyết***   Hiện nay, qua rà soát, Bộ Tư pháp nhận thấy một số văn bản quy phạm pháp luật dự kiến sẽ trình Quốc hội xem xét và thông qua tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV, tháng 10/2025 có thể sẽ có quy định tác động đến phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định, ví dụ: dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục, dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế..., cụ thể:  - Tại dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (dự thảo ngày 14/10/2025) dự kiến quy định “*Người lao động nước ngoài có trình độ tiến sĩ tham gia giảng dạy, nghiên cứu, chuyển giao chương trình, giáo dục quốc tế tại Việt Nam* ***không thuộc diện cấp giấy phép lao động và không phải thực hiện thủ tục xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động***” (khoản 1 Điều 6). Như vậy, trường hợp nội dung này được thông qua, thì thời gian tới sẽ không còn thủ tục cấp xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài có trình độ tiến sĩ.  - Tại dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục quy định: “*Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện cho công dân nước ngoài đến Việt Nam học tập, giảng dạy, làm quản lý, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật*” (khoản 2a Điều 107); *Chính phủ quy định … việc công dân nước ngoài đến Việt Nam* ***học tập, giảng dạy, làm quản lý, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật****…*(khoản 4 Điều 108)…  - Tại dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế (dự thảo ngày 14/10/2025) liên quan đến quy định khuyến khích các tổ chức quốc tế, phái đoàn đặc biệt và tổ chức phi chính phủ nước ngoài (NGO) hiện diện tại Việt Nam (Điều 10) dự kiến giao “*Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ được quyết định áp dụng các ưu đãi, miễn trừ cần thiết bao gồm* ***thuế, phí, thị thực, giấy phép lao động****, thuê và sử dụng trụ sở*” (khoản 1 Điều 10)...  Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc về thời điểm ban hành dự thảo Nghị định nêu trên.   * ***Về phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định***   Qua nghiên cứu nội dung dự thảo Nghị định, Bộ Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị định mới chỉ tập trung quy định các nội dung như: các điều kiện không thuộc diện cấp giấy phép lao động, yêu cầu đối với các cơ sở giáo dục và người nước ngoài, trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, gia hạn xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động; yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ, kinh nghiệm chuyên môn; các quy định về trách nhiệm và quyền hạn đối với người nước ngoài... Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu thêm về phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định, cụ thể:  *a) Liên quan đến quy định người nước ngoài làm quản lý tại các cơ sở giáo dục của Việt Nam*  Hiện nay, tại các văn bản luật hiện hành mới chỉ có các quy định liên quan đến việc “khuyến khích, tạo điều kiện” cho người nước ngoài vào giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật tại các cơ sở giáo dục của Việt Nam, mà chưa có các quy định cụ thể về việc khuyến khích, tạo điều kiện cho người nước ngoài vào làm **quản lý** tại các cơ sở giáo dục. Theo quy định tại Luật Nhà giáo năm 2025 thì “*Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục là người giữ chức vụ quản lý, chịu trách nhiệm điều hành, tổ chức thực hiện một hoặc một số công việc trong cơ sở giáo dục*” (khoản 7 Điều 4), như vậy, người nước ngoài vào làm quản lý có thể bao gồm các chức danh như: giám đốc/hiệu trưởng, phó hiệu trưởng/phó giám đốc, thủ trưởng các đơn vị trong cơ sở giáo dục (trưởng phòng, trưởng khoa…)… Bên cạnh đó, Điều 6 dự thảo Nghị định mới chỉ quy định chung về điều kiện về trình độ chuyên môn đối với người nước ngoài làm quản lý tại các cơ sở giáo dục của Việt Nam. Trong khi đó, đối với một số chức danh quản lý bên cạnh tiêu chuẩn về chuyên môn còn đặt ra các tiêu chuẩn khác như: i) đối với hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông: có phẩm chất nghề nghiệp, quản trị nhà trường, xây dựng môi trường giáo dục, phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình, xã hội, sử dụng công nghệ thông tin… (tại Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông đã xác định các tiêu chí); ii) hiệu trưởng cơ sở giáo dục đại học: có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có trình độ tiến sĩ, có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ, có uy tín khoa học và kinh nghiệm quản lý giáo dục đại học…; đáp ứng tiêu chuẩn cụ thể của hiệu trưởng cơ sở giáo dục đại học được quy định trong quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục đại học (khoản 2 Điều 20 Luật Giáo dục đại học năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2018)); iii) hiệu trưởng trường trung cấp, trường cao đẳng, giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp: có phẩm chất, đạo đức tốt…; đã qua đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý giáo dục nghề nghiệp… có đủ sức khỏe…(khoản 2 Điều 13, khoản 2 Điều 14 Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014)*…*Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu quy định cụ thể về các trường hợp người nước ngoài vào làm quản lý trong các cơ sở giáo dục, trong đó nghiên cứu quy định cụ thể về: tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình… (có thể theo từng vị trí quản lý)… đối với người nước ngoài đảm nhiệm chức vụ quản lý trong các cơ sở giáo dục, bảo đảm phù hợp với đặc thù của từng loại hình cơ sở giáo dục (mầm non, phổ thông, nghề nghiệp, đại học, giáo dục thường xuyên…).  *b) Về việc quy định các hình thức thực hiện việc quản lý, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật của người nước ngoài tại các cơ sở giáo dục của Việt Nam*  Qua rà soát dự thảo Nghị định, Bộ Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị định đang quy định việc người nước ngoài vào làm quản lý, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật tại các cơ sở giáo dục của Việt Nam theo hướng người nước ngoài sẽ đến Việt Nam và thực hiện các công việc nêu trên theo phương thức trực tiếp. Tuy nhiên, hiện nay thông qua các phương thức trực tuyến thì người nước ngoài vẫn có thể thực hiện các hoạt động quản lý, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật. Do đó, đề nghị làm rõ dự thảo Nghị định có áp dụng đối với trường hợp người nước ngoài làm quản lý, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật tại các cơ sở giáo dục của Việt Nam thông qua các phương thức khác (trực tuyến...) hay không? Trường hợp có điều chỉnh đối với nội dung này thì đề nghị nghiên cứu quy định cụ thể tại dự thảo Nghị định.  *c) Về các cơ chế, chính sách, chế độ đãi ngộ nhằm khuyến khích, tạo điều kiện, thu hút người nước ngoài*  Như đã nêu tại mục I Công văn này, hiện nay tại các văn bản Luật đều quy định các nội dung “khuyến khích, tạo điều kiện” để người nước ngoài vào làm giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật tại các cơ sở giáo dục của Việt Nam. Do đó, bên cạnh các nội dung đã được quy định tại dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục nghiên cứu các cơ chế, chính sách, chế độ đãi ngộ nhằm khuyến khích, tạo điều kiện, thu hút người nước ngoài tham gia các hoạt động nêu trên, đặc biệt là việc phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia theo yêu cầu đặt ra tại Nghị quyết số 57-NQ/TW. | **Bộ GDĐT tiếp thu và giải trình như sau:**  - Bộ GDĐT đồng ý với ý kiến của Bộ Tư pháp về việc cần thiết nghiên cứu xây dựng dự thảo Nghị định để khuyến khích, thu hút người nước ngoài vào quản lý, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật tại các cơ sở giáo dục.    - Bộ GDĐT đã rà soát, tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp và đã đối chiếu với các dự thảo của Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế, chính sách, đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo và bảo lưu việc đưa nội dung ưu đãi đối với người có trình độ tiến sĩ không thuộc diện cấp giấy phép lao động được miễn thủ tục hành chính cấp giấy phép lao động do nội dung này không đưa vào dự thảo mới nhất của Nghị quyết của Quốc hội.  - Về thời điểm ban hành Nghị định: Bộ GDĐT tiếp thu và sẽ điều chỉnh phù hợp với thực tế các văn bản quy phạm pháp luật dự kiến sẽ trình Quốc hội xem xét và thông qua tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV, tháng 10/2025.  - Bộ GDĐT rà soát, tiếp thu và điều chỉnh tại dự thảo: quy định điều kiện, tiêu chuẩn bao gồm cả các chính sách ưu đãi thu hút tại Điều 1, Điều 4, Điều 5, Điều 6 và cụ thể tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo dự thảo Nghị định. |
| **4** |  | **Bộ Tài chính** (**Công văn số 16359/BTC-KTN ngày 21/10/2025):**  - Hiện nay, Bộ GDĐT đang chủ trì soạn thảo các Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục và Luật giáo dục đại học (sửa đổi), Nghị quyết của Quốc hội về việc ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù để thức hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, trong đó có nội dung về công dân nước ngoài đến VN học tập, giảng dạy, làm quản lý, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật. Vì vậy, đề nghị Bộ GDĐT nghiên cứu, rà soát các nội dung của Nghị định để bảo đảm tính thống nhất với các văn bản nêu trên.  - Đối với các nội dung thuộc chuyên môn của Bộ GDĐT quy định tại dự thảo NĐ: Đề nghị Bộ GDĐT chủ động thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, đồng thời phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tư pháp và các cơ quan có liên quan để hoàn thiện dự thảo NĐ đảm bảo phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng tại Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 57-NQQ/TW ngày 22/12/2014 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và văn bản pháp luật khác có liên quan. | **Bộ GDĐT tiếp thu và giải trình như sau:**  Bộ GDĐT rà soát, tiếp thu và điều chỉnh các nội dung phù hợp tại dự thảo Nghị định và các nội dung tại Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật và các điều ước quốc tế có liên quan. |
| **5** |  | **Bộ Khoa học, công nghệ (Công văn số 5395/BKHCN-TCCB ngày 07/10/2025):**  Về cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị định. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, tương thích với các văn bản pháp luật như Bộ Luật lao động, Luật giáo dục, Luật giáo dục nghề nghiệp, Luật khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, Luật nhà giáo, Luật Viên chức, Luật an ninh quốc gia, Luật xuất nhập cảnh, Luật thuế, Luật bảo hiểm xã hội, Nghị định quản lý người lao động nước ngoài tại VN ...nhằm tránh chồng chéo, mâu thuẫn trong quá trình thực hiện. | **Bộ GDĐT tiếp thu và giải trình như sau:**  - Bộ GDĐT rà soát, tiếp thu và điều chỉnh các nội dung phù hợp tại dự thảo Nghị định và các nội dung tại Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật và các điều ước quốc tế có liên quan. |
| **6** |  | **Bộ Công Thương (Công văn số 7691/BCT-TCCB ngày 06/10/2025):**  Cơ bản nhất trí với sự cần thiết ban hành và nội dung trong dự thảo NĐ nhằm hoàn thiện khung pháp lý về quản lý người nước ngoài tham gia quản lý, giảng dạy, NCKH tại các CSGD VN.  Đề nghị rà soát, làm rõ hơn:  - Sự thống nhất, đồng bộ của dự thảo với các VBQPPL liên quan (Luật Lao động, Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, Luật Giáo dục nghề nghiệp, Luật xuất nhập cảnh...)  - Quy định rõ trách nhiệm của các CSGD trong việc xác minh văn bằng, chứng chỉ của người nước ngoài để tránh rủi ro pháp lý và bảo đảm chất lượng.  - Nghiên cứu rút gọn, đơn giản hóa thủ tục hành chính về cấp/công nhận miễn giấy phép lao động, đồng thời nâng cao tăng cường cơ chế kiểm tra, giám sát sau tuyển dụng.  - Trong quá trình xây dựng và thực thi cần đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật VN và các điều ước quốc tế có liên quan mà VN có thành viên. | **Bộ GDĐT tiếp thu và giải trình như sau:**  *-* Bộ GDĐT rà soát, tiếp thu và điều chỉnh các nội dung phù hợp tại dự thảo Nghị định và các nội dung tại Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật và các điều ước quốc tế có liên quan.  *- Bộ GDĐT tiếp thu và đã đưa nội dung này vào khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị định, cụ thể như sau: “Cơ sở giáo dục có trách nhiệm xác định đối tượng, bảo đảm người nước ngoài đáp ứng đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn được quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị định này trước khi đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động.”*  *- Bộ GDĐT tiếp thu và đã điều chỉnh nội dung này tại Điều 9 dự thảo Nghị định theo hướng rút gọn, đơn giản hóa thủ tục hành chính và đã cắt các quy trình TTHC trùng lặp với Nghị định số 249/2025/NĐ-CP, đảm bảo nguyên tắc TTHC được thực hiện đơn giản và thuận tiện nhất và phù hợp với các quy định chung hiện hành.*  - Bộ GDĐT đã tiếp thu và điều chỉnh tại Điều 1 của dự thảo Nghị định. |
| **7** |  | **Bộ Dân tộc và Tôn giáo (Công văn số 2271/BDTTG-CS ngày 10/10/2025):**  - Rà soát các nội dung của dự thảo NĐ đảm bảo thống nhất với các dự án Luật: Luật giáo dục (sửa đổi, bổ sung), Luật giáo dục đại học (sửa đổi, bổ sung)...và các Nghị định, Thông tư liên quan đến quản lý tài chính, biên chế, chế độ chính sách.... | **Bộ GDĐT tiếp thu và giải trình như sau:**  *-* Bộ GDĐT rà soát, tiếp thu và điều chỉnh các nội dung phù hợp tại dự thảo Nghị định và các nội dung tại Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật và các điều ước quốc tế có liên quan. |
| **8** |  | **Thanh tra Chính phủ (Công văn số 2515/TTCP-C.X ngày 14/10/2025):**  Các quy định pháp luật về quản lý người nước ngoài làm việc tại VN nói chung được quy định ở nhiều VBQPPL khác nhau. Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát các quy định pháp luật có liên quan để xây dựng dự thảo NĐ đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và khả thi khi triển khai, qua đó góp phần tạo cơ chế, chính sách đột phá nhằm thu hút, khuyến khích người nước ngoài về quản lý, giảng dạy, nghiên cứu, trao đổi học thuật và làm việc tạo các CSGD trong nước theo tinh thần định hướng tại các NQ của TW Đảng thời gian gần đây. | **Bộ GDĐT tiếp thu và giải trình như sau:**  *-* Bộ GDĐT rà soát, tiếp thu và điều chỉnh các nội dung phù hợp tại dự thảo Nghị định và các nội dung tại Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật và các điều ước quốc tế có liên quan. |
| **9** |  | **Văn phòng Chính phủ ( Công văn số 9642/VPCP-KSTT ngày 07/10/2025):**  Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền để cắt giảm, đơn giản hóa về thành phần hồ sơ, yêu cầu, điều kiện, thời gian giải quyết, chi phí tuân thủ,… trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, tái sử dụng dữ liệu, phân cấp, phân quyền, nhằm đáp ứng mục tiêu quản lý nhà nước, đồng thời tạo thuận lợi nhất cho các cơ sở giáo dục, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và người nước ngoài vào làm quản lý, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật tại các cơ sở giáo dục của Việt Nam. | **Bộ GDĐT tiếp thu và giải trình như sau:**  - Bộ GDĐT tiếp thu và đã điều chỉnh nội dung này tại Điều 9 dự thảo Nghị định theo hướng rút gọn, đơn giản hóa thủ tục hành chính và đã cắt các quy trình TTHC trùng lặp với Nghị định số 249/2025/NĐ-CP, đảm bảo nguyên tắc TTHC được thực hiện đơn giản và thuận tiện nhất và phù hợp với các quy định chung hiện hành. |
| **10** |  | **Bộ Nội vụ (Công văn số 9094/BNV-PC ngày 08/10/2025):**  1. Luật Viên chức năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) không quy định việc tuyển dụng người nước ngoài vào làm viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập.  Hiện nay, Dự án Luật Viên chức (sửa đổi) sẽ được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp lần thứ 10, không quy định việc tuyển dụng vào viên chức đối với người nước ngoài. Tuy nhiên, Dự thảo Luật Viên chức (sửa đổi) có quy định căn cứ tính chất, yêu cầu nhiệm vụ, nguồn tài chính và nhu cầu về nguồn nhân lực của đơn vị sự nghiệp công lập, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền trước khi ký kết hợp đồng lao động hoặc hợp đồng dịch vụ để thực hiện các nhiệm vụ quản lý, điều hành, phát triển đơn vị sự nghiệp công lập hoặc thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ của vị trí việc làm viên chức quản lý; thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ đối với chuyên gia, nhà khoa học là người nước ngoài, người nước ngoài có kinh nghiệm, trình độ cao đang sinh sống tại Việt Nam.  2. Đồng thời, rà soát nội dung hồ sơ Dự thảo Nghị định theo hướng không nhắc lại các văn bản đã hết hiệu lực (nội dung về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam) như: Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại VN và tuyển dụng, quản lý người lao động VN làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại VN (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023). | **Bộ GDĐT tiếp thu và giải trình như sau:**  - Bộ GDĐT rà soát, tiếp thu và điều chỉnh nội dung tại Điều 4 dự thảo Nghị định.  - Bộ GDĐT rà soát, tiếp thu và điều chỉnh theo hướng không viết lại và đề cập đến các văn bản quy phạm pháp luật liên quan tại dự thảo Nghị định. |
| **11** |  | **Bộ Ngoại giao (Học viện Ngoại giao) (Công văn số 2426/HVNG-HTQT ngày 29/10/2025):**  1. Cơ bản nhất trí với bộ hồ sơ dự thảo Nghị định  2. Đối với Dự thảo Tờ trình Chính phủ  - Đề nghị bổ sung thêm Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Chương trình hành động của Chính phủ ban hành theo Nghị quyết số 281/NQ-CP của Chính phủ và các nội dung liên quan trong Nghị quyết.  - Bổ sung quan điểm bảo đảm xử lý hài hòa mối quan hệ an ninh quốc phòng và chủ quyền học thuật trong bối cảnh toàn cầu hóa giáo dục và khoa học công nghệ.  - Về chính sách đối với chuyên gia, giáo sư, tiến sĩ nước ngoài cần xem xét phân nhóm đối tượng để có cơ sở xét duyệt và cấp phép linh hoạt hơn. Cụ thể: giáo sư, tiến sĩ từ các trường đại học hàng đầu thế giới (như Harvard, Oxford, Cambridge...) nên được ưu tiên, rút gọn thủ tục so với các trường có thứ hạng và uy tín thấp hơn. Cách tiếp cận này vừa thể hiện tính cạnh tranh, minh bạch, vừa phù hợp với tinh thần “đột phá” được nêu trong Nghị quyết 71.  - Xác định hợp đồng lao động hoặc hợp đồng mời giảng dạy cần được xác định là căn cứ pháp lý trung tâm để xác định trách nhiệm giữa bên thuê và bên được thuê. | **Bộ GDĐT tiếp thu và giải trình như sau:**  - Bộ GDĐT tiếp thu và điều chỉnh tại nội dung dự thảo Tờ trình Chính phủ.  - Bộ GDĐT tiếp thu và điều chỉnh tại nội dung dự thảo Tờ trình Chính phủ.  - Về chính sách đối với chuyến gia, giáo sư, tiến sĩ nước ngoài, Bộ GDĐT đã rà soát, tiếp thu và điều chỉnh nội dung tại khoản 6 Điều 8 dự thảo Nghị định.    - Bộ GDĐT rà soát, tiếp thu và giải trình như sau: Hợp đồng lao động cần tuân thủ theo quy định hiện hành và căn cứ cơ bản trên nhu cầu và thực tiễn của bên tuyển dụng, bên mời và bên được tuyển dụng, bên được tiếp nhận. Do đó, các nội dung chi tiết như vậy không nên đưa vào Nghị định. Việc quy định chi tiết về quyền và trách nhiệm của hai Bên đã được quy định cụ thể tại Điều 6 và Điều 7 dự thảo Nghị định. “Quyền và trách nhiệm của người nước ngoài; Quyền và trách nhiệm của cơ sở giáo dục”. |
| **II.** | **Góp ý cụ thể** | | |
| 1 | **CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG** |  |  |
| 2 | **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh** | **Bộ Tài chính (Công văn số 16359/BTC-KTN ngày 21/10/2025):**  Đề nghị nghiên cứu, rà soát bổ sung nội dung: Trường hợp có những khác biệt với quy định trong điều ước quốc tế đã ký kết, áp dụng theo quy định tại điều ước quốc tế vào Điều 1 của dự thảo Nghị định theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật Điều ước quốc tế.   1. **Bộ Nội vụ (Công văn số 9094/BNV-PC ngày 08/10/2025):**   Thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị thì việc có cơ chế, chính sách thu hút người nước ngoài vào làm quản lý, giải dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật tại cơ sở giáo dục Việt Nam là cần thiết. Tuy nhiên, để đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật viên chức, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cần xác định rõ phạm vi của dự thảo trong công tác sử dụng, quản lý đối với người nước ngoài khi tham gia quản lý, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật tại cơ sở giáo dục Việt Nam, bỏ quy định về tuyển dụng đối với người nước ngoài để đảm bảo không mâu thuẫn, chống chéo với quy định của pháp luật về viên chức. | **1. Bộ Tài chính**:  - Bộ GDĐT tiếp thu và đã bổ sung nội dung này tại khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị định như sau*: “Trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác với quy định của Nghị định này thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó.”*  **2. Bộ Nội vụ**:  - Bộ GDĐT đã tiếp thu và bỏ quy định về “tuyển dụng” đối với người nước ngoài để đảm bảo không mâu thuẫn, chống chéo với quy định của pháp luật về viên chức tại Điều 1 dự thảo Nghị định. |
| 3 | **Điều 2. Đối tượng áp dụng** | **1. Bộ Tư pháp (****Công văn số 5915/BTP-PLHSHC ngày 15/10/2024):**  Khoản 1 Điều 2 Dự thảo quy định “*Nghị định này áp dụng đối với các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục đại học*”, tuy nhiên, Dự thảo quy định các nội dung về: Người dạy, người học (Điều 5); thẩm quyền phê duyệt tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài (Điều 10); xác định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan (Điều 16, 17, 18, 19…). Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung đầy đủ đối tượng áp dụng của Dự thảo này, ví dụ: nhà giáo dạy môn học bằng tiếng nước ngoài, người học môn học bằng tiếng nước ngoài, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài…  **2. Bộ Công an** (**Công văn số 10760/A03-P6 ngày 22/10/2025):**  Đề nghị nghiên cứu, bổ sung như tại Phần IV, mục 1, điểm b của Tờ trình Chính phủ.  **3. Bộ Dân tộc và Tôn giáo (Công văn số 2271/BDTTG-CS ngày 10/10/2025):**  Đề nghị bổ sung đối tượng “các CSGD chuyên biệt”; đặc biệt là các CSGD học sinh người dân tộc thiểu số, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn. | **1. Bộ Tư pháp:**  - Bộ GDĐT tiếp thu và điều chỉnh trực tiếp tại khoản 1 Điều 2 Dự thảo Nghị định: “*1. Các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học và các trường thuộc cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân, các trường chuyên biệt, cơ sở sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài, phân hiệu của cơ sở giáo dục nước ngoài tại Việt Nam và cơ sở giáo dục khác (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục); cơ quan, tổ chức và các cá nhân có liên quan đến việc tuyển dụng, sử dụng người nước ngoài trong các hoạt động quản lý, giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật tại Việt Nam.”*  **2. Bộ Công an:**  - Bộ GDĐT đã rà soát, tiếp thu, bổ sung và điều chỉnh tại Điều 2 dự thảo Nghị định.  **3. Bộ Dân tộc và Tôn giáo:**  - Bộ GDĐT đã tiếp thu, bổ sung tại khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị định. |
| 4 | **Điều 3. Giải thích từ ngữ** | **1. Bộ Quốc phòng** (**Công văn số 6285/BQP-TM ngày 06/10/2025):**  - Khoản 1 Điều 3: đề nghị sửa đổi việc giải thích cụm từ “người nước ngoài” đảm bảo phù hợp với khoản 1 Điều 3 Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại VN năm 2014 được sửa đổi, bổ sung năm 2019 và năm 2023 (người nước ngoài là người mang giấy tờ xác nhận quốc tịch nước ngoài và người không quốc tịch, nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú tại VN); sửa theo hướng: “Người nước ngoài là người mang giấy tờ xác định quốc tịch nước khác không phải quốc tịch VN **và người không quốc tịch**”.  - Khoản 3 Điều 3: đề nghị sửa thành: “Tình nguyện viên người nước ngoài **là người nước ngoài** làm việc tại các CSGD VN theo hình thức tự nguyện…”. Lý do đảm bảo phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị định  **2. Bộ Công an** (**Công văn số 10760/A03-P6 ngày 22/10/2025):**  Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát các quy định sau:  Khoản 3 giải thích từ ngữ “Tình nguyện viên” nhưng nội dung tại dự thảo Nghị định không đề cập đến đối tượng này.  **3. Bộ Tài chính (Công văn số 16359/BTC-KTN ngày 21/10/2025):**  Chỉnh sửa nội dung “Tình nguyện viên/chuyên gia tình nguyện là người nước ngoài, làm việc tại các CSGD VN theo hình thức tự nguyện, không hưởng lương thông qua các dự án, chương trình hợp tác về giáo dục và đào tạo do nước ngoài viện trợ không hoàn lại đã được cấp có thẩm quyền và hoặc các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế mà VN là thành viên. (theo quy định tại Nghị định số 242/2025/NĐ-CP ngày 10/9/2025 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nước ngoài). | **1. Bộ Quốc phòng:**  - Bộ GDĐT đã rà soát, tiếp thu và điều chỉnh bỏ nội dung tại Điều này do khái niệm “người nước ngoài” đã được quy định tại Luật quốc tịch, khoản 1 Điều 3 Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam năm 2014 được sửa đổi, bổ sung năm 2019 và năm 2023. Vì vậy, khái niệm này sẽ không quy định lại tại dự thảo Nghị định.  - Bộ GDĐT tiếp thu, bổ sung và điều chỉnh tại điểm d khoản 1 Điều 5 của dự thảo Nghị định.  **2. Bộ Công an:**  - Bộ GDĐT tiếp thu, bổ sung và điều chỉnh tại điểm d khoản 1 Điều 5 của dự thảo Nghị định.  **3. Bộ Tài chính:**  - Bộ GDĐT tiếp thu, bổ sung và điều chỉnh tại điểm d khoản 1 Điều 5 của dự thảo Nghị định. |
| 5 | **Điều 4. Nguyên tắc quản lý người nước ngoài tại các cơ sở giáo dục của Việt Nam** | **1. Bộ Quốc phòng (Công văn số 6285/BQP-TM ngày 06/10/2025):**  Khoản 7 Điều 4: đề nghị bỏ cụm từ “sẽ được”; biên tập lại như sau: “Nghị định này quy định các trường hợp đặc thù cho người nước ngoài làm việc trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Các quy định tại Nghị định này được ưu tiên áp dụng đối với người nước ngoài làm việc trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Lý do: đảm bảo súc tích và không gây hiểu sai đối với nội dung của khoản này.  **2. Bộ Công an** **(Công văn số 10760/A03-P6 ngày 22/10/2025):**  Tại Điều 4 (Nguyên tắc quản lý người nước ngoài làm việc tại các cơ sở giáo dục của Việt Nam), đề nghị: không đưa quy định tại khoản 1 và khoản 2 vì chưa phù hợp tên Điều và đã được quy định tại điểm a và điểm c, khoản 2, Điều 8 của dự thảo Nghị định.  Đề nghị chuyển khoản 7 Điều 4 lên Điều 2 vì nội dung khoản này có liên quan đến Phạm vi áp dụng.  **3. Bộ Tài chính:** (**Công văn số 16359/BTC-KTN ngày 21/10/2025)**  Đề nghị nghiên cứu, thay thế từ “ tiếp nhận” bằng từ “tuyển dụng” và thay thế cụm từ “vị trí công việc” thành “vị trí việc làm” và sửa đổi như sau: “Chỉ tuyển dụng người nước ngoài đối với các vị trí việc làm mà lao động trong nước chưa đáp ứng hoặc cần bổ sung để nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học.”  **4. Bộ Khoa học, công nghệ (Công văn số 5395/BKHCN-TCCB ngày 07/10/2025):**  - Cần xem xét lại quy định tại khoản 4 Điều 4 dự thảo Nghị định về việc “chỉ tiếp nhận người nước ngoài đối với vị trí công việc, chuyên môn mà lao động trong nước chưa đáp ứng hoặc cần bổ sung để nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu” vì các CSGD sẽ gặp khó trong việc xác nhận và chứng minh điều kiện này.  - Có thể cân nhắc bổ sung theo quy định tỷ lệ tối đa (%) sử dụng người nước ngoài trong đội ngũ giảng dạy để bảo đảm tạo điều kiện thuận lợi để các CSGD VN thu hút đội ngũ trí thức, nhà quản lý, giảng viên, nhà khoa học quốc tế có tình độ cao đồng thời đảm bảo tính cân đối trong việc sử dụng nguồn nhân lực trong nước. | **1. Bộ Quốc phòng:**  - Bộ GDĐT tiếp thu và điều chỉnh nội dung này tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định. “*2. Các nội dung không được quy định tại Nghị định này sẽ thực hiện theo quy định chung về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.”*  **2. Bộ Công an:**  - Bộ GDĐT rà soát, tiếp thu và điều chỉnh nội dung tại “*Điều 3. Nguyên tắc quản lý người nước ngoài làm việc tại các cơ sở giáo dục và Điều 6. Quyền và trách nhiệm của người nước ngoài*”.  - Bộ GDĐT tiếp thu và điều chỉnh nội dung này tại Điều 1 dự thảo Nghị định.  **3. Bộ Tài chính:**  - Bộ GDĐT đã tiếp thu và điều chỉnh tại “Điều 3. *Nguyên tắc quản lý người nước ngoài làm việc tại các cơ sở giáo dục*”.  **4. Bộ Khoa học, công nghệ:**  - Bộ GDĐT rà soát, tiếp thu và điều chỉnh tại khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị định như sau: “*3. Việc* ***tuyển dụng****, sử dụng người nước ngoài phải căn cứ vào nhu cầu thực tế, phù hợp với* ***vị trí việc làm****, chuyên môn và nhằm mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học; bảo đảm công khai, minh bạch, bình đẳng và không phân biệt đối xử trong quá trình thực hiện.”*  *- Về ý kiến quy định tỷ lệ tối đa (%):* Bộ GDĐT tiếp thu và giải trình như sau: Bộ GDĐT không quy định tỷ lệ do việc quy định cứng theo tỷ lệ sẽ khiến các cơ sở giáo dục gặp khó khăn trong việc mời, thu hút người nước ngoài đến giảng dạy, nghiên cứu khoa học. Mặt khác, “*Chỉ tiếp nhận người nước ngoài đối với vị trí công việc, chuyên môn mà lao động trong nước chưa đáp ứng hoặc cần bổ sung để nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu”* đã được quy tại Bộ Luật Lao động 2019nênBộ GDĐT đã điều chỉnh bỏ nội dung này tại dự thảo Nghị định. |
| 6 | **CHƯƠNG II**  **NGƯỜI NƯỚC NGOÀI KHÔNG THUỘC DIỆN CẤP GIẤY PHÉP LAO ĐỘNG; CÁC YÊU CẦU ĐỐI VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI VÀ CƠ SỞ GIÁO DỤC CỦA VIỆT NAM** | 1. **Bộ Quốc phòng (Công văn số 6285/BQP-TM ngày 06/10/2025):**   - Đề nghị đổi tên của Chương II để đảm bảo tính tổng quan, nội dung quy định trong chương này, như: Các trường hợp không thuộc diện cấp giấy phép lao động; trách nhiệm, quyền hạn, yêu cầu đối với người nước ngoài làm việc tại CSGD của VN; quyền hạn, trách nhiệm đối với CSGD của VN tuyển dụng, sử dụng và quản lý người nước ngoài vào giảng dạy, nghiên cứu khoa học, trao đổi học thuật và quản lý. | **Bộ Quốc phòng:**  - Bộ GDĐT tiếp thu và điều chỉnh tên Chương II thành: **“ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN; CÁC TRƯỜNG HỢP KHÔNG THUỘC DIỆN CẤP GIẤY PHÉP LAO ĐỘNG; QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI NƯỚC NGOÀI; QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC”.** |
| 7 | **Điều 5. Các trường hợp không thuộc diện cấp giấy phép lao động** | 1. **Bộ Quốc phòng (Công văn số 6285/BQP-TM ngày 06/10/2025):**   Khoản 2 và khoản 3 Điều 5: đề nghị rà soát toàn bộ nội dung để tránh trùng lặp. Ví dụ: Khoản 3 chỉ nêu nội dung chung chung là: “Người có trình độ chuyên môn hoặc uy tín, danh tiếng quốc tế…” dẫn đến nhiều yếu tố trùng lặp với khoản 2 dẫn chiếu đến danh mục các ngành, lĩnh vực tại “Phụ lục I Nghị định số 221/2015/NĐ-CP ngày 08/8/2025 của CP quy định về việc miễn thị thực có thời hạn cho người nước ngoài thuộc diện đối tượng đặc biệt cần ưu đãi phục vụ phát triển kinh tế, xã hội”.  **2. Bộ Công an (Công văn số 10760/A03-P6 ngày 22/10/2025):**  Tại Điều 5 (Các trường hợp không thuộc diện cấp giấy phép lao động), đề nghị chỉnh lý Khoản 2 theo hướng “Người nước ngoài thuộc đối tượng quy định tại điểm 1 mục II và mục V của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 221/2025/NĐ-CP”.  **3. Bộ Tư pháp (Công văn số 6782/BTP-PLHSHC ngày 24/10/2025):**  - Khoản 1 Điều 5 dự thảo Nghị định dẫn chiếu lại quy định về người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động tại Nghị định số 219/2025/NĐ-CP ngày 07/8/2025 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nghị định số 219/2025/NĐ-CP), tuy nhiên, liên quan đến các trường hợp không thuộc diện cấp giấy phép lao động, bên cạnh quy định tại Nghị định số 219/2025/NĐ-CP thì nội dung này còn được quy định tại Điều 154 Bộ luật Lao động năm 2019[[3]](#footnote-3). Bên cạnh đó, khoản 1 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định các trường hợp tại Nghị định số 219/2025/NĐ-CP, đồng thời, Chương II dự thảo Nghị định quy định về thẩm quyền, thủ tục cấp, gia hạn, thu hồi và hủy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động. Trong khi đó, Nghị định số 219/2025/NĐ-CP cũng quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại và gia hạn giấy xác nhận này và các trường hợp tại Nghị định số 219/2025/NĐ-CP sẽ thực hiện theo quy định của Nghị định này.  Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo không quy định lại các nội dung đã được quy định tại Nghị định số 219/2025/NĐ-CP đồng thời nghiên cứu quy định dẫn chiếu theo hướng: các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, để bảo đảm đồng bộ, thống nhất và đầy đủ các trường hợp theo quy định.  - Khoản 5 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định “*Nhà quản lý là người nước ngoài đảm nhiệm các chức danh hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, trưởng khoa và các chức danh điều hành chuyên môn theo quy định của pháp luật*” không thuộc diện cấp giấy phép lao động. Tuy nhiên, liên quan đến “nhà quản lý” khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị định quy định “*Nhà quản lý là người nước ngoài đảm nhiệm chức vụ lãnh đạo, điều hành tại cơ sở giáo dục hoặc các đơn vị chức năng có liên quan đến hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học, trao đổi học thuật và hợp tác quốc tế*”, như vậy, đề nghị làm rõ quy định tại khoản này là dành cho người nước ngoài sang Việt Nam làm “nhà quản lý” hay các “nhà quản lý là người nước ngoài” sang Việt Nam thực hiện các công việc, nhiệm vụ khác có liên quan...  **4. Thanh tra Chính phủ (Công văn số 2515/TTCP-CX ngày 14/10/2025):**  Cần rà soát, làm rõ tiêu chí, tiêu chuẩn của từng trường hợp không thuộc diện cấp giấy phép lao động được quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 5 đảm bảo thông nhất với Điều 6, Điều 7 Dự thảo.  **5. Bộ Xây dựng (Công văn số 11475/BXD-TCCB ngày 10/10/2015):**  Tại khoản 3 Điều 5 dự thảo NĐ đề nghị quy định rõ tiêu chí xác định “trình độ chuyên môn hoặc có uy tín, danh tiếng trong lĩnh vực chuyên môn” để các CSĐT có căn cứ xác định đúng đối tượng theo yêu cầu và được hưởng ưu đãi. | **1. Bộ Quốc phòng**  - Bộ GDĐT đã rà soát, tiếp thu và điều chỉnh nội dung tại Điều 4 và Điều 5 dự thảo Nghị định theo hướng không quy định dẫn chiếu đến các Nghị định đang có hiệu lực hiện hành và tránh trùng lặp với các quy định đang có hiệu lực.  **2. Bộ Công an:**  - Bộ GDĐT đã rà soát, tiếp thu và điều chỉnh nội dung tại Điều 4 và Điều 5 dự thảo Nghị định theo hướng không quy định dẫn chiếu đến các Nghị định đang có hiệu lực hiện hành và tránh trùng lặp với các quy định đang có hiệu lực.  **3. Bộ Tư pháp:**  - Bộ GDĐT đã rà soát, tiếp thu và điều chỉnh nội dung tại Điều 4 và Điều 5 dự thảo Nghị định theo hướng không quy định dẫn chiếu đến các Nghị định đang có hiệu lực hiện hành và tránh trùng lặp với các quy định đang có hiệu lực.    - Bộ GDĐT đã rà soát, tiếp thu và điều chỉnh bỏ Điều 3 Giải thích từ ngữ (trong đó có giải thích khái niệm về “nhà quản lý”) nên không còn mâu thuẫn với khoản 5 Điều 5 và chỉnh sửa lại thành điểm b khoản 1 Điều 5 như sau: “*Điều 5. Các trường hợp người nước ngoài vào làm việc tại cơ sở giáo dục*.  *b) Nhà quản lý người nước ngoài đảm nhiệm các chức danh hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, trưởng khoa, phó trưởng khoa và tương đương tại cơ sở giáo dục*”.    **4. Thanh tra Chính phủ:**  - Bộ GDĐT rà soát, tiếp thu và điều chỉnh cụ thể tại Điều 4, Điều 5 dự thảo Nghị định: quy định điều kiện, tiêu chuẩn bao gồm cả các chính sách ưu đãi thu hút và tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo dự thảo Nghị định.  **5. Bộ Xây dựng:**  - Bộ GDĐT rà soát, tiếp thu và điều chỉnh cụ thể tại Điều 4, Điều 5 dự thảo Nghị định: quy định điều kiện, tiêu chuẩn bao gồm cả các chính sách ưu đãi thu hút và tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo dự thảo Nghị định. |
| 8 | **Điều 6. Yêu cầu về trình độ chuyên môn đối với người nước ngoài làm công tác quản lý tại các cơ sở giáo dục** | **1. Bộ Tài chính (Công văn số 16359/BTC-KTN ngày 21/10/2025):**  Đề nghị nghiên cứu, bổ sung nội dung “ưu tiên sử dụng thành thạo tiếng Việt”  **2.** **Bộ Dân tộc và Tôn giáo (Công văn số 2271/BDTTG-CS ngày 10/10/2025):**  Xem xét bổ sung quy định đối với người nước ngoài khi làm việc tại các CSGD đóng trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi cần phải am hiểu văn hóa, tập quán vùng miền, cộng đồng các dân tộc thiểu số.  **3. Thanh tra Chính phủ (Công văn số 2515/TTCP-CX ngày 14/10/2025):**  - Cân nhắc nội dung quy định về trình độ chuyên môn nêu tại Điều 6, Điều 7 dự thảo cho phù hợp với hệ thống văn bằng, chứng chỉ theo quy định hiện hành của pháp luật VN.  **4. Bộ Tư pháp (Công văn số 6782/BTP-PLHSHC ngày 24/10/2025):**  Dự thảo Nghị định quy định một số cơ chế, chính sách nhằm thu hút người nước ngoài làm công tác quản lý tại cơ sở giáo dục, tuy nhiên, đề nghị rà soát các nội dung quy định với các văn bản luật trong lĩnh vực giáo dục và các lĩnh vực khác có liên quan, bảo đảm việc quy định các cơ chế, chính sách phù hợp với thẩm quyền của Chính phủ, ví dụ:  - Tại dự thảo Nghị định quy định đối với người nước ngoài làm công tác quản lý tại cơ sở giáo dục cần có ít nhất **02 năm kinh nghiệm** trong công tác quản lý (điểm a khoản 1, điểm b khoản 2, điểm b khoản 3), tuy nhiên, đối với chức danh hiệu trưởng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014 quy định tiêu chuẩn “*đã có ít nhất là 05 năm làm công tác giảng dạy hoặc tham gia quản lý giáo dục nghề nghiệp*” (điểm a khoản 2 Điều 14)…    - Điểm b khoản 1 Điều 6 dự thảo Nghị định quy định đối với người nước ngoài làm quản lý tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên “*không yêu cầu kinh nghiệm đối với người có trình độ tiến sĩ hoặc có chức danh giáo sư, phó giáo sư, viện sĩ*”, tuy nhiên, đối với quy định về vị trí hiệu trưởng, Luật Giáo dục năm 2019 quy định “*Hiệu trưởng trường thuộc hệ thống giáo dục quốc dân phải được đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý trường học và đạt chuẩn hiệu trưởng*” (khoản 2 Điều 56)… | **1. Bộ Tài chính:**  - Bộ GDĐT tiếp thu và điều chỉnh cụ thể trong tại Phụ lục 1 dự thảo Nghị định như sau: *“Ưu tiên sử dụng thành thạo tiếng Việt và tiếng Anh”*  **2.** **Bộ Dân tộc và Tôn giáo**  - Bộ GDĐT tiếp thu và điều chỉnh theo quy định theo hướng mở “cần” (cần tìm hiểu văn hóa, tập quán địa bàn) không quy định cứng bắt buộc “phải”, cụ thể bổ sung tại điểm c khoản 2 Điều 6 dự thảo Nghị định như sau” ***Điều 6. Quyền và trách nhiệm của người nước ngoài***  *2. Trách nhiệm của người nước ngoài*  *c) Tôn trọng văn hóa, truyền thống, môi trường giáo dục, môi trường học thuật tại Việt Nam; ứng xử văn hóa, phù hợp với thuần phong mỹ tục và văn hóa giáo dục của Việt Nam trong thời gian làm việc tại Việt Nam; không được lợi dụng hoạt động nghề nghiệp gây ảnh hưởng đến khối đại đoàn kết toàn dân tộc, trái với quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước Việt Nam;”*  *và tại Phụ lục 1* dự thảo NĐ quy định điều kiện tiêu chuẩn đối với người nước ngoài như sau*:“am hiểu văn hóa, tập quán vùng miền hoặc cộng đồng các dân tộc thiểu số.”*  **3. Thanh tra Chính phủ:**  **-** Bộ GDĐT rà soát, tiếp thu và điều chỉnh nội dung Điều 6, Điều 7 dự thảo Nghị định xin ý kiến thành nội dung cụ thể tại Phụ lục 1 dự thảo Nghị định.  **4. Bộ Tư pháp**:  - Bộ GDĐT tiếp thu và giải trình như sau: quy định “người nước ngoài làm công tác quản lý tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp cần có ít nhất **02 năm kinh nghiệm** trong công tác quản lý” cụ thể tại Phụ lục 1dự thảo Nghị định nhằm tạo bước đột phá trong thu hút người nước ngoài vào làm quản lý tại các CSGD. Việc quy định 05 năm kinh nghiệm gây khó khăn trong việc thu hút người nước ngoài đến làm việc, điều này đã được thể hiện tại báo cáo rà soát thực tế tại các cơ sở giáo dục.  - Bộ GDĐT tiếp thu và giữ nguyên quy định đối với người nước ngoài làm quản lý tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên “*không yêu cầu kinh nghiệm đối với người có trình độ tiến sĩ hoặc có chức danh giáo sư, phó giáo sư, viện sĩ*” và điều chỉnh cụ thể tại Phụ lục 1dự thảo Nghị định nhằm tạo bước đột phá trong thu hút người nước ngoài vào làm quản lý tại các CSGD. |
| 9 | **Điều 7. Yêu cầu về trình độ chuyên môn đối với người nước ngoài giảng dạy, nghiên cứu khoa học, trao đổi học thuật** **tại các cơ sở giáo dục** | **1. Bộ Tư pháp (Công văn số 6782/BTP-PLHSHS ngày 24/10/2025):**  *Về yêu cầu về trình độ học vấn và chuyên môn đối với người nước ngoài giảng dạy, nghiên cứu khoa học, trao đổi học thuật tại các cơ sở giáo dục (Điều 7)*  - Khoản 1, 2 Điều 7 dự thảo Nghị định quy định về trình độ học vấn đối với người nước ngoài giảng dạy tại các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tuy nhiên, lại không quy định về trình độ học vấn đối với người nước ngoài thực hiện nghiên cứu khoa học, trao đổi học thuật tại các cơ sở giáo dục này, do đó, đề nghị nghiên cứu bổ sung nội dung quy định cho các trường hợp này.  - Điểm d khoản 3 và điểm đ khoản 4 Điều 7 dự thảo Nghị định quy định về trường hợp đặc biệt trong việc xem xét chấp thuận người nước ngoài giảng dạy, giáo dục tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học, theo đó “*có thể xem xét chấp thuận đối với cá nhân chưa đáp ứng đầy đủ các điều kiện...nhưng có năng lực chuyên môn đặc biệt, có bằng sáng chế hoặc có các giải thưởng khoa học, có đóng góp thực tế được chứng minh, được tổ chức giáo dục quốc tế uy tín đề cử hoặc trong chương trình hợp tác cấp chính phủ, được xác nhận từ cơ quan có thẩm quyền”*, tuy nhiên, để bảo đảm tính khả thi trong quá trình triển khai thực hiện, đề nghị làm rõ thẩm quyền xem xét chấp thuận đối với cá nhân chưa đáp ứng đầy đủ các điều kiện thuộc về chủ thể nào? cơ quan nào có thẩm quyền xác nhận việc “có năng lực chuyên môn đặc biệt”?...  Điều 7 dự thảo Nghị định chỉ quy định chung về trường hợp người nước ngoài vào Việt Nam làm giảng dạy, nghiên cứu khoa học, trao đổi học thuật, tuy nhiên, tại Điều 3 dự thảo Nghị định xác định người nước ngoài vào Việt Nam có thể làm chuyên gia nước ngoài hoặc tình nguyện viên, do đó, trường hợp cần thiết đề nghị nghiên cứu quy định tách bạch tiêu chuẩn, điều kiện của chuyên gia nước ngoài và tình nguyện viên khi vào Việt Nam giảng dạy, nghiên cứu khoa học, trao đổi học thuật để bảo đảm phù hợp với các vị trí, công việc mà người nước ngoài thực hiện.  **2. Bộ Tài chính (Công văn số 16359/BTC-KTN ngày 21/10/2025):**  Đề nghị nghiên cứu, bổ sung nội dung “ưu tiên sử dụng thành thạo tiếng Việt”  **3. Bộ Khoa học, công nghệ (Công văn số 5395/BKHCN-TCCB ngày 07/10/2025):**  - Cần xem lại quy định “sử dụng thành thạo ngôn ngữ giảng dạy, giáo dục trong chương trình học” điểm c khoản 1, điểm c khoản 2, điểm c khoản 3, điểm c khoản 4 Điều 7 là ngôn ngữ gì và khác gì so với người nước ngoài làm công tác quản lý tại CSGD tại Điều 6 chỉ quy định sử dụng thành thạo tiếng Anh.  **4. Bộ Dân tộc và Tôn giáo (Công văn số 2271/BDTTG-CS ngày 10/10/2025):**  - Xem xét bổ sung quy định đối với người nước ngoài khi làm việc tại các CSGD đóng trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi cần phải am hiểu văn hóa, tập quán vùng miền, cộng đồng các dân tộc thiểu số.  **5. Thanh tra Chính phủ (Công văn số 2515/TTCP-CX ngày 14/10/2025):**  - Cân nhắc nội dung quy định về trình độ chuyên môn nêu tại Điều 6, Điều 7 dự thảo cho phù hợp với hệ thống văn bằng, chứng chỉ theo quy định hiện hành của pháp luật VN. | **1. Bộ Tư pháp:**  - Bộ GDĐT đã rà soát, tiếp thu, bổ sung nội dung quy định về trình độ học vấn đối với người nước ngoài thực hiện nghiên cứu khoa học, trao đổi học thuật tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, cơ sở sở giáo dục nghề nghiệp tại Điều 4 và Phụ lục 1 dự thảo Nghị định.  - Bộ GDĐT đã rà soát, tiếp thuvà điều chỉnh tạiPhụ lục 1 dự thảo Nghị định.  - Bộ GDĐT đã rà soát, tiếp thuvà điều chỉnh tạiPhụ lục 1 dự thảo Nghị định.  **2. Bộ Tài chính:**  - Bộ GDĐT tiếp thu và điều chỉnh cụ thể trong tại Phụ lục 1 dự thảo Nghị định như sau: *“Ưu tiên sử dụng thành thạo tiếng Việt và tiếng Anh”.*  **3. Bộ Khoa học, công nghệ:**  - Bộ GDĐT tiếp thu và giải trình như sau: do đã quy định rõ “ngôn ngữ giảng dạy, giáo dục trong chương trình học” điều này có nghĩa là người nước ngoài phải đảm bảo các tiêu chí này để có thể giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật tại cơ sở giáo dục.  **4. Bộ Dân tộc và Tôn giáo:**  - Bộ GDĐT đã tiếp thu và điều chỉnh theo quy định theo hướng mở “cần” (cần tìm hiểu văn hóa, tập quán địa bàn) không quy định cứng bắt buộc “phải”, cụ thể bổ sung tại điểm c khoản 2 Điều 6 và tại Phụ lục 1dự thảo Nghị định như sau: *“am hiểu văn hóa, tập quán vùng miền hoặc cộng đồng các dân tộc thiểu số.”*  **5. Thanh tra Chính phủ:**  - Bộ GDĐT tiếp thu và điều chỉnh các quy định về trình độ chuyên môn tại Điều 6, Điều 7 dự thảo Nghị định xin ý kiến thành nội dung quy định tại Phụ lục 1dự thảo Nghị định quy định điều kiện tiêu chuẩn đối với người nước ngoài (quy định về trình độ chuyên môn phù hợp với hệ thống văn bằng, chứng chỉ theo quy định hiện hành của pháp luật VN). |
| 10 | **Điều 8. Quyền hạn, trách nhiệm của người nước ngoài** | **1. Bộ Công an (Công văn số 10760/A03-P6 ngày 22/10/2025):**  Tại Điều 8 (Quyền hạn, trách nhiệm của người nước ngoài): đề nghị bỏ điểm đ khoản 1 và tại điểm d, khoản 2, Điều 8, đề nghị bỏ cụm từ “*không được ở lại, làm việc tại Việt Nam nếu không có giấy phép lao động hợp lệ hoặc không thuộc diện được miễn giấy phép lao động theo quy định của pháp luật*” do đã được quy định tại các văn bản QPPL hiện hành.  **2. Bộ Tài chính (Công văn số 16359/BTC-KTN ngày 21/10/2025):**  - Điểm d khoản 1 Điều 8 dự thảo Nghị định quy định quyền hạn của người nước ngoài “được hưởng đầy đủ mức lương, thù lao, chế độ bảo hiểm, điều kiện sinh hoạt, y tế, cư trú theo hợp đồng hoặc thỏa thuận quy định” tuy nhiên dự thảo Nghị định không có nội dung quy định về nguồn kinh phí và trách nhiệm của các đơn vị có liên quan. Do đó đề nghị Bộ GDĐT phối hợp với Bộ Nội vụ rà soát, nghiên cứu các chính sách có liên quan đến việc người nước ngoài vào làm quản lý, giảng dạy, NCKH và trao đổi học thuật trong CSGD của VN và bổ sung nội dung trên (nếu có)  **3. Bộ Ngoại giao (Học viện Ngoại giao) (Công văn số 2426/HVNG-HTQT ngày 29/10/2025):**  Đề nghị bỏ mục đ, khoản 2, Điều 8 do trùng với mục a của chính khoản này | **1. Bộ Công an:**  - Bộ GDĐT tiếp thu và đã bỏ nội dung này tại Điều 6 dự thảo Nghị định quy định “Quyền và trách nhiệm của người nước ngoài”.  **2. Bộ Tài chính:**  - Bộ GDĐT tiếp thu và giải trình như sau: Nội dung quy định về nguồn kinh phí và trách nhiệm của các đơn vị có liên quan dựa trên cơ sở các quy định tại văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng ký giữa người nước ngoài với cơ sở giáo dục hoặc với tổ chức quản lý người nước ngoài theo quy định hiện hành nên không cần nêu lại tại dự thảo Nghị định này.  **3. Bộ Ngoại giao:**  - Bộ GDĐT tiếp thu và điều chỉnh tại điểm a khoản 1 Điều 6 dự thảo Nghị định như sau: *“****Điều 6. Quyền và trách nhiệm của người nước ngoài***  *a) Được làm việc tại cơ sở giáo dục của Việt Nam nếu đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn được quy định tại Nghị định này* *và các quy định của cơ sở giáo dục tuyển dụng, sử dụng người nước ngoài;”*  và giữ nguyên nội dung điểm đ, khoản 2, Điều 8 dự thảo Nghị định xin ý kiến chuyển thành điểm d khoản 1 Điều 6 tại dự thảo Nghị định. |
| 11 | **Điều 9. Quyền hạn, trách nhiệm của cơ sở giáo dục của Việt Nam** | **1. Bộ Công an (Công văn số 10760/A03-P6 ngày 22/10/2025):**  - Tại khoản 2, Điều 9, đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định để làm rõ vai trò của cơ quan chủ trì (cơ quan quản lý giáo dục) và vai trò phối hợp của các cơ quan có thẩm quyền khác như cơ quan quản lý lao động, cơ quan quản lý xuất nhập cảnh; bổ sung quy định cơ sở giáo dục có trách nhiệm quản lý nội dung giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật của người nước ngoài.  **Bộ Tài chính (Công văn số 16359/BTC-KTN ngày 21/10/2025):**  - Điểm d khoản 2 Điều 9 dự thảo NĐ quy định trách nhiệm của CSGD VN “bảo đảm các quyền lợi và lợi ích hợp pháp của người nước ngoài về tiền lương, chế độ đãi ngộ và điều kiện làm việc khác...”, tuy nhiên dự thảo NĐ không có nội dung quy định về nguồn kinh phí và trách nhiệm của các đơn vị có liên quan. Do đó đề nghị Bộ GDĐT phối hợp với Bộ Nội vụ rà soát, nghiên cứu các chính sách có liên quan đến việc người nước ngoài vào làm quản lý, giảng dạy, NCKH và trao đổi học thuật trong CSGD của VN và bổ sung nội dung trên (nếu có)  **3. Bộ Dân tộc và Tôn giáo (Công văn số 2271/BDTTG-CS ngày 10/10/2025)**  Đề nghị bổ sung quy định trách nhiệm của CSGD trong việc tăng cường phổ biến, nâng cao hiểu biết về các chuẩn mực văn hóa, phong tục, tập quán VN để hòa nhập và làm việc hiệu quả hơn.  **4. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Công văn số 8756/NHNN-TCCB ngày 07/10/2025)**  - Đề nghị xem xét bổ sung quy định cụ thể cho phép các cơ sở giáo dục đại học công lập được tự chủ trong việc quyết định mức lương và đãi ngộ vượt trội cho chuyên gia nước ngoài trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ ưu tiên, không bị ràng buộc bởi định mức tài chính công.  Lý do: Mức lương và đãi ngộ tại trường công lập hiện nay khó cạnh tranh với thị trường quốc tế.  - Đề nghị xem xét bổ sung quy định cụ thể về trách nhiệm xây dựng và thực hiện các gói phúc lợi toàn diện cho gia đình người nước ngoài, bao gồm hỗ trợ nhà ở, ưu tiên thủ tục cư trú cho vợ/chồng và con cái và chính sách hỗ trợ học tập....  **5. Bộ Ngoại giao (Học viện Ngoại giao) (Công văn số 2426/HVNG-HTQT ngày 29/10/2025):**  Đề nghị bỏ cụm từ “an ninh” tại mục d, khoản 2 Điều 9 và cân nhắc điều chỉnh mục đ của điều này theo hướng làm rõ trách nhiệm của cơ sở giáo dục đại học trong các lĩnh vực cụ thể nào đối với người nước ngoài để thuận lợi trong việc triển khai. | **1. Bộ Công an:**  - Bộ GDĐT tiếp thu và điều chỉnh sửa, bổ sung đưa vào điểm d khoản 2 Điều 6 và điểm đ khoản 2 Điều 7 dự thảo Nghị định, cụ thể như sau:  ***Điều 6. Quyền và trách nhiệm của người nước ngoài***   1. *Trách nhiệm của người nước ngoài*   *d) Chấp hành các quy định về quản lý lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam, quy định quản lý về nhập cảnh, xuất cảnh và cư trú đối với người nước ngoài tại Việt Nam;*  ***Điều 7. Quyền và trách nhiệm của cơ sở giáo dục***  *2. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục*  *đ) Chịu trách nhiệm về nội dung, chương trình giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật của người nước ngoài; báo cáo, giải trình về kết quả, hiệu quả sử dụng người nước ngoài cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định hiện hành;”*  **2. Bộ Tài chính:**  - Bộ GDĐT tiếp thu và giải trình về nội dung này được quy định tại Điều 7 dự thảo Nghị định “***Quyền và trách nhiệm của cơ sở giáo dục”***. Tuy nhiên, nội dung quy định về nguồn kinh phí và trách nhiệm của các đơn vị có liên quan phải căn cứ trên cơ sở các quy định tại văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng ký giữa người nước ngoài với cơ sở giáo dục hoặc với tổ chức quản lý người nước ngoài theo quy định hiện hành và trên nhu cầu thực tế của hai Bên vì vậy không quy định cụ thể tại dự thảo Nghị định này.  **3. Bộ Dân tộc và Tôn giáo:**  - Bộ GDĐT tiếp thu và đã bổ sung nội dung này vào điểm e khoản 2 Điều 7 dự thảo Nghị định như sau: “***Điều 7. Quyền và trách nhiệm của cơ sở giáo dục***  *2. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục*  *đ) Phổ biến, nâng cao hiểu biết về các chuẩn mực văn hóa, phong tục, tập quán Việt Nam giúp người nước ngoài hòa nhập và làm việc hiệu quả hơn”.*  **4. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:**  - Bộ GDĐT đã tiếp thu, bổ sung và điều chỉnh tại khoản 1 Điều 7 “ *Quyền và trách nhiệm của cơ sở giáo dục tại dự thảo Nghị định”.*  - Bộ GDĐT đã tiếp thu, bổ sung và điều chỉnh tại khoản 2 Điều 7 “. *Quyền và trách nhiệm của cơ sở giáo dục*” tại dự thảo Nghị định.  **5. Bộ Ngoại giao**  - Bộ GDĐT đã tiếp thu và điều chỉnh tại khoản 2 Điều 7 *“ Quyền và trách nhiệm của cơ sở giáo dục tại dự thảo Nghị định*”. |
| 12 | **CHƯƠNG III**: **THẨM QUYỀN, THỦ TỤC CẤP, GIA HẠN, THU HỒI VÀ HỦY XÁC NHẬN KHÔNG THUỘC DIỆN CẤP GIẤY PHÉP LAO ĐỘNG** | **1. Thanh tra Chính phủ (Công văn số 2515/TTCP-CX ngày 14/10/2025):**  Đề nghị tiếp tục rà soát theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC), cắt giảm thời gian và chi phí tuân thủ, tăng cường khả năng liên thông và ứng dụng công nghệ thông tin giữa các cơ quan có thẩm quyền liên quan trong giải quyết thủ tục hành chính cho người nước ngoài có nguyện vọng làm việc tại VN.  **2. Văn phòng Chính phủ (Công văn số 9642/VPCP-KSTT ngày 07/10/2025):**  Theo hồ sơ gửi lấy ý kiến, dự thảo Nghị định quy định 03 TTHC *(Cấp xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động; Gia hạn xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động; Thu hồi và hủy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động)*. Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, đánh giá kỹ lưỡng sự cần thiết của TTHC quy định tại dự thảo Nghị định, vì Nghị định  số 219/2025/NĐ-CP ngày 07/8/2025 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam đã quy định về TTHC cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động (Điều 4, Điều 6); đồng thời, quy định về các TTHC cấp, cấp lại, gia hạn giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động (Chương II). Theo đó, người nước ngoài vào làm quản lý, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật tại các cơ sở giáo dục của Việt Nam thuộc đối tượng điều chỉnh và tuân thủ các TTHC liên quan theo quy định của Nghị định này. | **1. Thanh tra Chính phủ:**  - Bộ GDĐT đã rà soát, tiếp thu và điều chỉnh sửa theo hướng đơn giản hóa TTHC, cắt giảm thời gian và chi phí tuân thủ, phân cấp, phân quyền tối đa cho địa phương và cơ sở giáo dục tại Điều 8 dự thảo Nghị định, cắt giảm các TTHC đã được quy định tại Nghị định 219/2025/NĐ-CP không làm trùng lặp, chồng chéo quy định và đồng thời điều chỉnh tên Chương III phù hợp với các nội dung cụ thể quy định tại Chương III. “**THẨM QUYỀN, HỒ SƠ, TRÌNH TỰ THỦ TỤC XÁC NHẬN NGƯỜI NƯỚC NGOÀI KHÔNG THUỘC DIỆN CẤP GIẤY PHÉP LAO ĐỘNG”**  **2. Văn phòng Chính phủ:**  - Bộ GDĐT đã rà soát, tiếp thu và điều chỉnh cắt giảm các TTHC đã được quy định tại Nghị định 219/2025/NĐ-CP bao gồm cấp giấy xác nhận, thu hồi và hủy giấy xác nhận để không trùng lặp, chồng chéo quy định tại Điều 9 của dự thảo Nghị định. Như vậy, dự thảo hiện chỉ quy định 01 TTHC là xác nhận trường hợp không thuộc diện cấp giấy phép lao động. Hồ sơ, thủ tục, trình tự thực hiện đơn giản và thuận tiện cho người nước ngoài. |
| 13 | **Điều 10. Thẩm quyền cấp xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động** | 1. **Bộ Công an (Công văn số 10760/A03-P6 ngày 22/10/2025):**   - Tại khoản 1, Điều 10 (Thẩm quyền cấp xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động) quy định “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho Sở GD&ĐT cấp xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động (sau đây gọi là Giấy xác nhận)”*, do vậy đề nghị điều chỉnh, sử dụng cụm từ “Giấy xác nhận” tại khoản 2 và khoản 3, Điều 10 đảm bảo thống nhất với khoản 1 Điều 10. Ngoài ra, theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 219/2025/NĐ-CP thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy xác nhận không thuộc diện cấp GPLĐ và quyết định việc phân cấp cho cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy xác nhận không thuộc diện cấp GPLĐ, do vậy, đề nghị Bộ GD&ĐT tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp về các quy định tại khoản 1, 2, 3 của Điều 10 có phù hợp với các quy định tại Nghị định số 219/2025/NĐ-CP hay không?  - Tại khoản 3, Điều 10 đề nghị sửa thành: người nước ngoài giảng dạy, nghiên cứu tại các cơ sở đào tạo của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng thì được miễn cấp Giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động do nhân thân và kế hoạch hoạt động của những người này đã được cơ quan thực thi pháp luật các nước giới thiệu và đảm bảo.  (theo Nghị định số 219/2025/NĐ-CP thì các bộ, cơ quan ngang bộ chỉ có thẩm quyền xác nhận người nước ngoài vào thực hiện các công việc không thuộc diện cấp GPLĐ - không phải thẩm quyền cấp giấy xác nhận không thuộc diện cấp GPLĐ.)  **2. Bộ Nội vụ (Công văn số 9094/BNV-PC ngày 08/10/2025):**  - Đề nghị rà soát, chỉnh sửa Dự thảo Nghị định theo hướng không quy định nội dung “Ủy ban nhân dân các tỉnh phân cấp cho Sở Giáo dục và Đào tạo cấp xác nhận không thuộc diện cấp giấp phép lao động”. Lý do: Điều 4 Nghị định số 219/2025/NĐ-CP đã giao thẩm quyền cấp giấy phép lao động cho UBND cấp tỉnh với tinh thần “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”, đồng thời UBND cấp tỉnh quyết định việc phân cấp, phân quyền đảm bảo khả thi, phù hợp với thực tiễn căn cứ quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025. | **1. Bộ Công an:**  - Bộ GDĐT rà soát, tiếp thu và điều chỉnh tại Điều 8 dự thảo Nghị định theo hướng phân cấp tối đa cho địa phương, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp xác nhận các trường hợp không thuộc diện cấp giấy phép lao động. Việc cấp giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động vẫn tuân thủ theo quy định tại Nghị định 219/2025/NĐ-CP.  - BGDĐT tiếp thu và đã điều chỉnh tại khoản 3 Điều 8 dự thảo Nghị định như sau: “***Điều 8. Thẩm quyền xác nhận người nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động***  *3. Các cơ sở giáo dục của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng được miễn cấp giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài vào giảng dạy, nghiên cứu tại cơ sở giáo dục của mình do nhân thân và kế hoạch hoạt động của những người này đã được cơ quan thực thi pháp luật các nước giới thiệu và đảm bảo.*  **2. Bộ Nội vụ:**  - Bộ GDĐT đã tiếp thu và điều chỉnh sửa tại khoản 1 Điều 8 dự thảo Nghị định theo hướng quy định cho phép Sở GDĐT xác nhận các trường hợp không thuộc diện cấp giấy phép lao động. Các thủ tục xin cấp giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động vẫn tuân thủ theo quy định tại Nghị định 219/2025/NĐ-CP. |
|  |  | **3. Bộ Tư pháp (Công văn số 6782/BTP-PLHS ngày 24/10/2025):**  *- Về việc phân cấp cho Sở Giáo dục và Đào tạo cấp giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động (khoản 1 Điều 10)*  Dự thảo Nghị định quy định “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh* ***phân cấp cho Sở Giáo dục và Đào tạo*** *cấp giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động…*” (khoản 1 Điều 10), tuy nhiên, việc phân cấp nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã được quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025[[4]](#footnote-4), do đó, việc quy định nội dung này là không cần thiết.  ***-*** *Về thẩm quyền cấp xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động (Điều 10)*  + Khoản 2 Điều 10 dự thảo Nghị định giao “*Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm quản lý, giảng dạy… tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học trừ trường hợp quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều này; các trường hợp người nước ngoài vào làm việc tại các cơ sở giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động được miễn thủ tục hành chính cấp giấy xác nhận tại cấp có thẩm quyền ở địa phương*”. Tuy nhiên, liên quan đến thẩm quyền xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động, hiện nay tại Nghị định số 219/2025/NĐ-CP quy định “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động và giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài…; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc phân cấp cho cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động và giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động theo quy định của pháp luật*” (Điều 4). Như vậy, pháp luật hiện hành chỉ giao UBND cấp tỉnh (hoặc cơ quan được UBND cấp tỉnh phân cấp) thực hiện xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động.  Do đó, việc quy định tại dự thảo Nghị định theo hướng giao một số trường hợp xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động cho Bộ Giáo dục và Đào tạo (ví dụ: các trường hợp thuộc khoản 1 Điều 5 dự thảo Nghị định nếu làm việc tại các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp…), là cần cân nhắc thêm để bảo đảm phì hợp với các nguyên tắc về phân cấp, phân quyền.  + Khoản 4 Điều 10 giao thẩm quyền cho “*Hiệu trưởng, Giám đốc một số* ***cơ sở giáo dục đại học trọng điểm*** *do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định … được phép xác nhận trường hợp chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài có trình độ tiến sĩ được mời làm quản lý, giảng dạy, nghiên cứu khoa học, trao đổi học thuật đối với cơ sở giáo dục của mình không thuộc diện cấp giấy phép lao động. Việc xác nhận của cơ sở giáo dục đại học được miễn thủ tục hành chính cấp giấy xác nhận tại cấp có thẩm quyền ở địa phương*”, tuy nhiên, hiện nay chưa có quy định cụ thể về “cơ sở giáo dục trọng điểm”, điều kiện, thẩm quyền công nhận cơ sở giáo dục trọng điểm…    **4. Bộ Khoa học, công nghiệp (Công văn số 5395/BKHCN-TCCB ngày 07/10/2025):**  - Cần xem xét lại quy định tại khoản 2 và khoản 4 điều 10 về thẩm quyền cấp giấy xác nhận không thuộc diện cấp phép lao động nên đảm bảo tính bình đẳng trong việc tiếp cận nguồn nhân lực chất lượng cao từ nước ngoài, cũng như phù hợp với xu thế tăng quyền tự chủ và nâng cao trách nhiệm giải trình của các CSGD đại học: nên mở rộng việc cấp giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động cho tất cả các CSGD đại học trong cả nước thay vì chỉ cho phép hiệu trưởng, Giám đốc một số CSGD đại học trọng điểm và Bộ GDĐT chỉ nên thực hiện chức năng quản lý nhà nước “hậu kiểm”.  - Nên bổ sung quy định bắt buộc các CSGD công khai danh sách những người nước ngoài đang làm việc (vị trí, hợp đồng, chuyên môn) trên trang web của trường hoặc báo cáo định kỳ để minh bạch, công khai danh sách người nước ngoài làm việc tại các CSGD và thuận tiện cho công tác giám sát, quản lý.  **5. Bộ Dân tộc và Tôn giáo (Công văn số 2271/BDTTG-CS ngày 10/10/2025):**  Xem xét có hướng dẫn cụ thể về hồ sơ, biểu mẫu giấy xác nhận để các CSGD thực hiện thống nhất.  **6. Thanh tra Chính phủ (Công văn số 2515/TTCP-CX ngày 14/10/2025):**  Cân nhắc quy định việc xác nhận của CSGD đại học được miễn thủ tục hành chính cấp giấy xác nhận tại cấp có thẩm quyền ở địa phương nêu tại khoản 4 Điều 10 dự thảo NĐ theo hướng gắn với việc tăng cường trách nhiệm về xử lý trách nhiệm của người đứng đầu CSGD đại học khi để xảy ra vi phạm trong việc xác nhận, quản lý, sử dụng người nước ngoài lại việc tại VN. | **3. Bộ Tư pháp:**  - Bộ GDĐT tiếp thu và điều chỉnh tại khoản 1 Điều 8 dự thảo Nghị định theo hướng quy định cho phép Sở GDĐT xác nhận các trường hợp không thuộc diện cấp giấy phép lao động. Các thủ tục xin cấp giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động vẫn tuân thủ theo quy định tại Nghị định 219/2025/NĐ-CP.  - Bộ GDĐT tiếp thu, điều chỉnh tại khoản 2 Điều 8 dự thảo Nghị định theo hướng quy định cho phép CSGD đại học, CSGD nghề nghiệp, các trường thuộc cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội xác nhận các trường hợp không thuộc diện cấp giấy phép lao động. Các thủ tục xin cấp giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động vẫn tuân thủ theo quy định tại Nghị định 219/2025/NĐ-CP.  - Bộ GDĐT tiếp thu và điều chỉnh sửa khoản 2 Điều 8 dự thảo Nghị định theo hướng quy định cho phép CSGD đại học, CSGD nghề nghiệp, các trường thuộc cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội xác nhận các trường hợp không thuộc diện cấp giấy phép lao động. Các thủ tục xin cấp giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động vẫn tuân thủ theo quy định tại Nghị định 219/2025/NĐ-CP. Như vậy, dự thảo Nghị định tiếp thu và bỏ các quy định cụ thể về “cơ sở giáo dục trọng điểm”.  **4. Bộ Khoa học, công nghiệp:**  - Bộ GDĐT tiếp thu và điều chỉnh tại 2 Điều 8 dự thảo Nghị định theo hướng quy định cho phép CSGD đại học, CSGD nghề nghiệp, các trường thuộc cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội xác nhận các trường hợp không thuộc diện cấp giấy phép lao động.  - Bộ GDĐT tiếp thu và giải trình như sau: việc đưa danh sách người nước ngoài đang làm việc (vị trí, hợp đồng, chuyên môn) trên trang web của cơ sở giáo dục sẽ ảnh hưởng đến thông tin cá nhân người nước ngoài. Tuy nhiên, dự thảo cũng đã đưa nội dung này vào quy định tại báo cáo định kỳ để giám sát, quản lý cụ thể tại điểm g khoản 2 Điều 7 Trách nhiệm của CSGD: “***Điều 7. Quyền và trách nhiệm của cơ sở giáo dục***  *g) Trường hợp giảng viên, nhà khoa học nước ngoài ký hợp đồng làm việc với từ hai cơ sở giáo dục đại học trở lên, các bên liên quan có trách nhiệm: thống nhất, xác định rõ chế độ làm việc, nghĩa vụ và quyền lợi theo nguyên tắc đồng cơ hữu; bảo đảm không chồng chéo về thời gian, nhiệm vụ, quyền lợi bảo hiểm và nghĩa vụ thuế; báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, quản lý thống nhất*”.  **5. Bộ Dân tộc và Tôn giáo**  - Bộ GDĐT tiếp thu và điều chỉnh tại Phụ lục 2 của dự thảo Nghị định.  **6. Thanh tra Chính phủ:**  - Bộ GDĐT tiếp thu và điều chỉnh tại Điều 8 dự thảo Nghị định. |
| 14 | **Điều 11. Quy trình, hồ sơ, trình tự thủ tục đề nghị xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động** | **1. Bộ Tư pháp (Công văn số 6782/BTP-PLHSHC ngày 24/10/2025):**  - Điểm b khoản 1 Điều 11 dự thảo Nghị định quy định “*người nước ngoài không quy định tại điểm a, khoản 1 Điều này thực hiện thủ tục cấp, gia hạn, thu hồi và huỷ xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động theo quy trình thủ tục quy định tại Nghị định số 219/2025/NĐ-CP*”, theo đó, đối với các trường hợp thuộc quy định tại khoản 3 Điều 10 dự thảo Nghị định (người nước ngoài làm quản lý, giảng dạy, nghiên cứu khoa học, trao đổi học thuật tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng) sẽ thực hiện theo quy trình thủ tục quy định tại Nghị định số 219/2025/NĐ-CP. Tuy nhiên, Nghị định số 219/2025/NĐ-CP không quy định quy trình cấp xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng. Do đó, đề nghị nghiên cứu thêm về quy định này.  ***- Về trình tự, thủ tục xác nhận người nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động* *(khoản 3 Điều 11)***  Dự thảo Nghị định quy định “*Trường hợp người nước ngoài đã được xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động có nhu cầu làm việc cho một người sử dụng lao động đó* ***tại nhiều tỉnh****, thành phố trực thuộc trung ương trong thời gian* ***không quá sáu (06) tháng*** *thì trước ít nhất ba (03) ngày, người sử dụng lao động phải báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền nơi người lao động nước ngoài dự kiến làm việc ...*” (điểm đ khoản 3 Điều 11), tuy nhiên, chưa quy định cụ thể trường hợp người nước ngoài có nhu cầu làm việc tại nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong thời gian **trên sáu (06) tháng** thì phải thực hiện như thế nào? Do đó, đề nghị nghiên cứu thêm về nội dung này.   1. **Bộ Nội vụ (Công văn số 9094/BNV-PC ngày 08/10/2025):**   Ngày 07/8/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 219/2025/NĐ-CP quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam, trong đó đã quy định về hồ sơ đề nghị, trình tự thủ tục cấp giấy phép lao động và giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam, trong đó có các cơ sở giáo dục Việt Nam. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, rà soát và bãi bỏ các quy định về trình tự, thủ tục xác nhận người nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật. | **1. Bộ Tư pháp:**  - Bộ GDĐT tiếp thu, bổ sung và điều chỉnh tại Điều 8 dự thảo Nghị định theo ý kiến góp ý của Bộ Công an và bỏ các TTHC cấp giấy xác nhận, thu hồi và hủy giấy xác nhận các trường hợp không thuộc diện cấp giấy phép lao động tại dự thảo Nghị định.  - Bộ GDĐT tiếp thu và đã bỏ nội dung này tại dự thảo Nghị định và chỉ có 01 TTHC việc xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động được quy định tại Điều 9 dự thảo Nghị định.  **2. Bộ Nội vụ:**  - Bộ GDĐT đã rà soát, tiếp thu và điều chỉnh và bãi bỏ các quy định trùng lặp, chồng chéo với các quy định TTHC của Nghị định 219/2025/NĐ-CP, đảm bảo tính thống nhất đồng bộ của hệ thống pháp luật. Dự thảo Nghị định hiện chỉ quy định 01 TTHC xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động tại Điều 9 dự thảo Nghị định. |
| 15 | **Điều 12. Thời hạn hiệu lực của giấy xác nhận người nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động** | **Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Công văn số 8756/NHNN-TCCB ngày 07/10/2025):**  - Tại Điều 12 Chương III quy định: “Thời hạn giấy xác nhận người nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động tối đa 02 năm”  Đề xuất điều chỉnh nội dung trên để tăng thời hạn tối đa của Giấy xác nhận hoặc theo thực tế thời gian ký Hợp động lao động/Thỏa thuận hợp tác  Lý do: Thời hạn 02 năm quá ngắn, gây khó khăn trong việc thu hút giảng viên nước ngoài muốn làm việc lâu dài, phát sinh thêm các thủ tục khi cần gia hạn | - Bộ GDĐT đã rà soát, tiếp thu và bãi bỏ nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 16 | **Điều 13. Gia hạn Giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động** | **Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Công văn số 8756/NHNN-TCCB ngày 07/10/2025):**  Khoản 5 Điều 13 quy định “Thời hạn cấp gia hạn: giấy gia hạn không được quá 02 năm”  Đề xuất điều chỉnh nội dung trên để tăng thời hạn tối đa của Giấy xác nhận hoặc theo thực tế thời gian ký Hợp động lao động/Thỏa thuận hợp tác  Lý do: Thời hạn 02 năm quá ngắn, gây khó khăn trong việc thu hút giảng viên nước ngoài muốn làm việc lâu dài, phát sinh thêm các thủ tục khi cần gia hạn | - Bộ GDĐT đã rà soát, tiếp thu và bãi bỏ nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 17 | **Điều 14. Thu hồi và hủy Giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động** | **Bộ Tư pháp (**Công văn số 6782/BTP-PLHSHC ngày 24/10/2025):  *Về thu hồi và hủy giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động (Điều 14)*  Dự thảo Nghị định quy định về thủ tục thu hồi và hủy giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động (Điều 14), tuy nhiên, nội dung điều này không quy định tách bạch giữa thủ tục thu hồi giấy xác nhận và hủy giấy xác nhận. Bên cạnh đó, tại Nghị định số 219/2025/NĐ-CP không quy định về thủ tục hủy giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu thêm về việc quy định nội dung này. | - Bộ GDĐT đã rà soát, tiếp thu và bãi bỏ nội dung này trong dự thảo Nghị định. |
| 18 | **CHƯƠNG IV**  **TỔ CHỨC THỰC HIỆN** |  |  |
| 19 | **Điều 15. Trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo** | **Bộ Dân tộc và Tôn giáo (Công văn số 2271/BDTTG-CS ngày 10/10/2025):**  - Đề nghị bổ sung trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương trong việc kiểm tra, giám sát chất lượng văn bằng, chứng chỉ quốc tế của người nước ngoài đảm bảo tính pháp lý và chuẩn mực nghề nghiệp; công tác báo cáo tình hình, hiệu quả sử dụng người nước ngoài trong các CSGD. | - Bộ GDĐT tiếp thu và bổ sung nội dung tại khoàn 2 Điều 10 dự thảo Nghị định. |
| 20 | **Điều 16. Trách nhiệm của các bộ,** **cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ** | **Bộ Dân tộc và Tôn giáo** **(Công văn số 2271/BDTTG-CS ngày 10/10/2025):**  Đề nghị bổ sung trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương trong việc kiểm tra, giám sát chất lượng văn bằng, chứng chỉ quốc tế của người nước ngoài đảm bảo tính pháp lý và chuẩn mực nghề nghiệp; công tác báo cáo tình hình, hiệu quả sử dụng người nước ngoài trong các CSGD. | - Bộ GDĐT tiếp thu và bổ sung nội dung tại khoản 3 Điều 11 dự thảo Nghị định. |
| 21 | **Điều 17. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương** | **Bộ Dân tộc và Tôn giáo(Công văn số 2271/BDTTG-CS ngày 10/10/2025):**  Đề nghị bổ sung trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương trong việc kiểm tra, giám sát chất lượng văn bằng, chứng chỉ quốc tế của người nước ngoài đảm bảo tính pháp lý và chuẩn mực nghề nghiệp; công tác báo cáo tình hình, hiệu quả sử dụng người nước ngoài trong các CSGD. | - Bộ GDĐT tiếp thu và bổ sung nội dung tại khoản 3 Điều 12 dự thảo Nghị định. |
| 22 | **Điều 18. Chế độ báo cáo** | **Thanh tra Chính phủ (Công văn số 2515/TTCP-CX ngày 14/10/2025):**  - Đề nghị cân nhắc quy định rõ về thời kỳ, thời hạn báo cáo, nội dung báo cáo và biểu mẫu báo cáo nhằm đảm bảo tính thống nhất trong tổ chức triển khai thực hiện. | - Bộ GDĐT tiếp thu và bổ sung Mẫu báo cáo số 02 tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Nghị định này, điều chỉnh một số từ ngữ kỹ thuật phù hợp với nội dung của dự thảo Nghị định. |
| 23 | **CHƯƠNG V.**  **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH** |  |  |
| 24 | **Điều 19. Hiệu lực thi hành** |  | Giữ nguyên nội dung và điều chỉnh số thứ tự của Điều thành Điều 14 dự thảo Nghị định. |
| 25 | **Điều 20. Trách nhiệm thi hành** |  | Giữ nguyên nội dung và điều chỉnh số thứ tự của Điều thành Điều 15 dự thảo Nghị định. |

1. Dự thảo Tờ trình và Báo cáo nêu: “Thủ tục xuất nhập cảnh và Visa: Thủ tục xin visa lao động còn tách biệt với quy trình xin GPLĐ, dẫn đến sự chồng chéo và kéo dài thời gian. Việc thiếu cơ chế xin visa dài hạn (3-5 năm) gắn với hợp đồng lao động gây ra tâm lý không ổn định cho chuyên gia”. [↑](#footnote-ref-1)
2. Tại Báo cáo nêu: “Thủ tục xin visa lao động còn phức tạp, yêu cầu nhiều giấy tờ công chứng, hợp pháp hóa lãnh sự. Một số nơi chỉ cấp thị thực (visa) thay vì thẻ tạm trú, gây bất tiện cho chuyên gia trong các thủ tục hành chính khác như định danh điện tử”; “Xuất nhập cảnh/Visa: Hồ sơ phức tạp, thủ tục thường thay đổi và mất nhiều thời gian, chi phí. Các trường ở địa phương phải gửi hồ sơ và chờ xét duyệt tại Cục Xuất nhập cảnh, gây tốn kém chi phí đi lại”. [↑](#footnote-ref-2)
3. Theo đó, Bộ luật Lao động quy định cụ thể 8 trường hợp không thuộc diện cấp giấy phép lao động, đồng thời giao Chính phủ quy định các trường hợp khác (khoản 9 Điều 154). [↑](#footnote-ref-3)
4. Khoản 1 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 quy định: ***Ủy ban nhân dân cấp tỉnh****, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh* ***phân cấp cho cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình****, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được giao theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp.* [↑](#footnote-ref-4)